

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/LĐ - ST

Ngày: 21 - 5 - 2024

*V/v tranh chấp yêu cầu vô
hiệu hợp đồng lao động.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 116/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Minh C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.**

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Võ Hoài P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.**

Bị đơn: **Công ty TNHH S.**

Địa chỉ trụ sở: **Lô B, khu Công nghiệp Đ, Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Quan Mỹ N** – chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N là: Ông **Võ Hoàng L** – Chức vụ: Giám đốc. Theo Giấy ủy quyền ngày 31/12/2023.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Bà Nguyễn Thị Hoài N1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số I đường H, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh C1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số H T, Phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Đặng Minh C là ông Võ Hoài P trình bày như sau:

Vào tháng 01/2007 do không hiểu biết về kiến thức pháp luật lao động nên ông Đặng Minh C có cho em của ông là ông Nguyễn Minh C1 mượn hồ sơ cá nhân của ông Đặng Minh C để đi làm tại công ty TNHH S địa chỉ: Lô B, KCN Đ, Ấp E, xã Đ, Huyện Đ, Tỉnh Long An, Việt Nam với vị trí là Công nhân từ 01/2007 đến tháng 07/2009 mang tên Đặng Minh C và tham gia bảo hiểm xã hội trên số sổ 4807004728 (Số này đã hưởng chế độ BHXH một lần rồi chỉ còn quá trình thất nghiệp từ 01/2009 đến 07/2009)

Nhưng trong khoảng thời gian từ 06/2009 đến 01/2023, ông C có đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S1, địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An với số Sổ Bảo hiểm xã hội là 8009018690.

Vào tháng 04/2023, ông C làm hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp lần thì phát hiện trùng quá trình không hưởng được chế độ. Ông C có liên hệ trực tiếp Bảo hiểm xã hội tỉnh L xin cấp lại sổ 4807004728 và được cấp lại sổ vào 10/08/2023.

Thực hiện theo công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/05/2022 của Bộ L1 thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân.

Để có đủ hồ sơ tách quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội bị trùng của Đặng Minh C tại công ty TNHH S và để ông C đủ điều kiện hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội theo qui định.

Nguyên đơn ông Đặng Minh C khởi kiện yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Đặng Minh C với công ty TNHH S (Nhưng người thực tế tham gia

lao động là Nguyễn Minh C1) vào tháng 01/2007 đến tháng 07/2009 vô hiệu và yêu cầu xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân để ông Đặng Minh C đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm xã hội theo qui định. Vì bận công việc nên ông P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn Công ty TNHH S do bà Nguyễn Thị Hoài N1 đại diện ủy quyền trình bày: Nguyên đơn khởi kiện với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Đặng Minh C với công ty TNHH S (Nhưng người thực tế tham gia lao động là Nguyễn Minh C1) vào tháng 01/2007 đến tháng 07/2009 vô hiệu, bà đại diện ủy quyền của bị đơn đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Đặng Minh C với công ty TNHH S (Nhưng người thực tế tham gia lao động là Nguyễn Minh C1) vào tháng 01/2007 đến tháng 07/2009. Ngoài ra vì bận công việc nên bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C1: Vào tháng 01/2007 do không hiểu biết về kiến thức pháp luật lao động nên ông có mượn hồ sơ cá nhân của anh Đặng Minh C để đi làm tại Công ty TNHH S, địa chỉ: Lô B, KCN Đ, Ấp E, Xã Đ, Huyện Đ, Tỉnh Long An với vị trí là công nhân từ 01/2007 đến tháng 07/2009 mang tên Đặng Minh C và tham gia bảo hiểm xã hội trên số sổ 4807004728 (Sổ này đã hưởng chế độ BHXH một lần rồi chỉ còn quá trình thất nghiệp từ 01/2009 đến 07/2009)

Nay qua yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Minh C, ông đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động nêu trên giữa ông C với Công ty TNHH S trong khoảng thời gian 01/2007 đến tháng 07/2009 do không đúng nhân thân người tham gia lao động, ngoài ra ông có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày trong văn bản số 467/BHXH-PQLT-ST ngày 07/3/2024 như sau: Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN), BHXH tỉnh L cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của ông Đặng Minh C từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 7 năm 2009 với số BHXH 4807004728 tại Công ty TNHH S, địa chỉ: Lô B, khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (kèm theo phụ lục bản ghi quá trình đóng BHXH). Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 05 tháng 8 năm 2010 ông C đã hưởng chế độ BHXH 1 lần với số tiền hưởng 3.876.385 đồng theo Quyết định số 07776/QĐ-BHXH ngày 05/8/2010 (kèm theo Quyết định). Ngoài ra BHXH tỉnh L với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng đối với vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hợp đồng lao động giữa **Đặng Minh C** với **Công ty TNHH S** (Nhưng người thực tế tham gia lao động là **Nguyễn Minh C1**) vào tháng 01/2007 đến tháng 07/2009 vô hiệu vì hợp đồng lao động giữa **Đặng Minh C** với **công ty TNHH S** nhưng người thực tế tham gia lao động là **Nguyễn Minh C1** tham gia hợp đồng lao động. Do đó cần điều chỉnh tên cho ông **Đặng Minh C** trên sổ bảo hiểm số 4807004728 thành tên **Nguyễn Minh C1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Minh C** nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. **Công ty TNHH S** có trụ sở tại **xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An** nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết: Ông **Đặng Minh C** người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, **Công ty TNHH S** là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông **Nguyễn Minh C1** và **Bảo hiểm xã hội tỉnh L** được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Thời hiệu khởi kiện: Ông **Đặng Minh C** khởi kiện **Công ty TNHH S** vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Ông **Nguyễn Minh C1** có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng:

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông **Nguyễn Minh C1** có nộp sổ bảo hiểm số xã hội số 4807004728 và sổ bảo hiểm số xã hội số 8009018690. Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật Lao động 2019 và Bộ luật Tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

[1.4] Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động giữa **Đặng Minh C** với **công ty TNHH S** vào tháng 01/2007 đến tháng 07/2009, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông **Đặng Minh C** có cho ông **Nguyễn Minh C1** mượn chứng minh nhân dân mang tên ông **Đặng Minh C** để để ông **Nguyễn Minh C1** xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7 từ 01/2007 đến tháng 07/2009 tại **Công ty TNHH S** theo bảo hiểm xã hội số 4807004728 điều này được đại diện bị đơn **Công ty TNHH S** thừa nhận. Trong khi đó ông **Đặng Minh C** cũng tham gia lao động tại **Công ty TNHH S1** (địa chỉ: **ấp E, Đ, Đ, Long An**). Ông **Đặng Minh C** cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ với số Sổ Bảo hiểm xã hội là 8009018690. Việc ông **Đặng Minh C** cho ông **Nguyễn Minh C1** mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại **Công ty TNHH S** là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông **Đặng Minh C** yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông **Đặng Minh C** (do ông **Nguyễn Minh C1** thực hiện) tại **Công ty TNHH S** là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại **Công ty TNHH S** là ông **Nguyễn Minh C1** không phải là ông **Đặng Minh C**. Vì vậy số bảo hiểm xã hội số 4807004728 cần điều chỉnh từ tên **Đặng Minh C** thành tên **Nguyễn Minh C1** là phù hợp.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Đối với ông **Nguyễn Minh C1**, **Công ty TNHH S**, **Bảo hiểm xã hội tỉnh L** cũng không có yêu cầu, tranh chấp gì khác trong vụ án này nên trong phạm vi xét xử Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Đặng Minh C** tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Đặng Minh C** về việc “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động” với **Công ty TNHH S**.

1.1. Tuyên bố Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông **Đặng Minh C** với **Công ty TNHH S** từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 07 năm 2009.

1.2. Điều chỉnh tên **Đặng Minh C** trên sổ bảo hiểm số 4807004728 thành tên **Nguyễn Minh C1**.

1.3. Ông **Đặng Minh C** và ông **Nguyễn Minh C1** được quyền liên hệ **cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L** để điều chỉnh thay đổi tên từ **Đặng Minh C** trên sổ bảo hiểm số 4807004728 thành tên **Nguyễn Minh C1**.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Đặng Minh C** phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành